

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển trồng dâu, nuôi tằm tỉnh Lào Cai năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về nhiệm vụ chính trị năm 2026; Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai về ban hành 17 Đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó có Đề án số 09 về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

Hiện nay, phát triển trồng dâu, nuôi tằm trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hoá theo hướng bền vững. Đến hết năm 2025, toàn tỉnh Lào Cai có 1.457 ha dâu tằm, tập trung chủ yếu tại xã Trấn Yên (trên 700 ha), còn lại phát triển tại các xã dọc sông Hồng như Quy Mông, Xuân Ái, Mậu A, Chấn Thịnh, Bảo Hà... Tuy nhiên, trong sản xuất dâu tằm của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Giai đoạn 2026-2030, sản xuất dâu tằm tiếp tục được xác định là sản phẩm chủ lực của tỉnh. Phát triển tại đất bãi ven sông, suối, đất đồi thấp, gắn với cơ sở chế biến, đến năm 2030 diện tích trên 2.000 ha, sản lượng 46.000 tấn.

Thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhằm triển khai đồng bộ, quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển ngành dâu tằm tơ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát triển trồng dâu, nuôi tằm tỉnh Lào Cai năm 2026, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo và mục tiêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về nhiệm vụ chính trị năm 2026; Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai về ban hành 17 Đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Phát triển diện tích dâu tằm trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng lá dâu và sản lượng kén tằm, nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành vùng tập trung, gắn với cơ sở chế biến và tiêu thụ; xây dựng và củng cố chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến,

tiêu thụ giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, bảo đảm nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất.

Tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai phát triển trồng dâu, nuôi tằm theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, làm cơ sở để các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2026.

## **2. Yêu cầu**

Xác định phát triển dâu tằm là nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài và là mục tiêu phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt trên 5% và mục tiêu tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh đạt trên 10% năm 2026.

Tập trung xây dựng chuỗi liên kết bền vững, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, gắn với ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa các địa phương với doanh nghiệp, hợp tác xã, đảm bảo đầu ra ổn định.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; tăng cường phối hợp, gắn rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Nhiệm vụ**

(1) Phấn đấu duy trì, mở rộng diện tích trồng dâu đạt 1.700 ha năm 2026, trong đó duy trì 1.457 ha, trồng mới 243 ha; nâng cao năng suất lá dâu đạt 27 tấn/ha, sản lượng đạt 45.900 tấn.

(2) Phát triển đồng bộ hệ thống nuôi tằm con và nuôi tằm lớn; nâng sản lượng kén tằm đạt 2.300 tấn, giá trị sản xuất đạt trên 460 tỷ đồng.

(3) Tổ chức sản xuất theo hướng ổn định vùng trồng dâu, nuôi tằm; nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm; góp phần đa dạng hóa ngành hàng nông nghiệp, nâng cao thu nhập và đời sống người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu 100% diện tích dâu đến hết 2026 được sản xuất theo chuỗi.

*(có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

### **2. Giải pháp trọng tâm**

#### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Phát huy vai trò người đứng đầu, phân công các đồng chí lãnh đạo phụ trách và cán bộ chuyên môn. Các đơn vị, các cá nhân căn cứ theo nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với lĩnh vực, chỉ tiêu được giao phụ trách theo kế hoạch.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu, điều chỉnh đề ra các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, cơ quan chuyên môn và các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trồng dâu, nuôi tằm áp dụng vào sản xuất.

## **2.2. Tổ chức sản xuất**

Các địa phương tổ chức rà soát, xác định vùng trồng dâu tập trung, bố trí đất sản xuất cây dâu phù hợp với định hướng chung của tỉnh, của địa phương đảm bảo duy trì, mở rộng quy mô diện tích. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi đất trồng các cây trồng nông nghiệp có giá trị thấp sang trồng dâu theo hướng hàng hóa đảm bảo duy trì và mở rộng quy mô diện tích trên địa bàn.

Gắn phát triển vùng trồng dâu nuôi tằm với các cơ sở chế biến, tiêu thụ kén tằm. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm kén tằm; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng trồng thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất dâu tằm từ xây dựng vùng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất; xây dựng các mô hình điểm về trồng dâu, nuôi tằm làm cơ sở nhân rộng; hỗ trợ hợp tác xã, tổ nhóm liên kết cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho các thành viên hợp tác xã để xây dựng liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với người sản xuất.

## **2.3. Về khoa học công nghệ**

Áp dụng khoa học công nghệ xây dựng các vùng sản xuất trồng dâu an toàn dịch bệnh, sử dụng các loại giống dâu năng suất, chất lượng cao như giống dâu lai F1 GQ2, dâu lai GQ 20, DA 10, Yunsan 2<sup>1</sup> ...; sử dụng các giống tằm như giống tằm lưỡng hệ tứ nguyên VS 01, tằm lưỡng hệ tứ nguyên VH 2020, tằm lưỡng hệ LD 22 ... các đơn vị liên kết cung cấp cho các hộ nuôi tằm con ươm nuôi nhân giống và cung cấp cho các hộ nuôi tằm lớn.

Ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất như: Kỹ thuật nuôi tằm trên khay trượt, nuôi tằm bằng dâu cắt cành, nuôi trong nhà tằm lắp điều hòa, hoặc nhà tằm ứng dụng thiết bị giám sát môi trường nuôi tằm; phòng trừ dịch bệnh cho tằm, xử lý môi trường; hỗ trợ các hộ nuôi tằm chuyển đổi từ sử dụng né tre sang né gỗ để nâng cao chất lượng kén tằm và phù hợp với công nghệ ươm tơ tự động.

Tổ chức đào tạo, tập huấn gắn với xây dựng mô hình thí điểm bảo đảm người dân áp dụng hiệu quả vào sản xuất.

Từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa một số khâu trong sản xuất và chế biến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

## **2.4. Liên kết, chế biến và tiêu thụ sản phẩm**

<sup>1</sup> 02 giống trên Trung tâm Giống Lào Cai tiếp nhận từ Viện nghiên cứu ong và nuôi tằm - thuộc Viện Hàn lâm khoa học Nông nghiệp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, thuộc chương trình hợp tác giữa Viện khoa học Nông nghiệp Vân Nam (Trung Quốc) với Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lào Cai cũ). 02 giống dâu DA 10, Yunsan 2 được khảo nghiệm tại Trại nghiên cứu và sản xuất rau quả Bắc Hà. Qua 6 năm khảo nghiệm, 02 giống sinh trưởng phát triển khoẻ, sinh khối lá lớn (năng suất lá trên 35 tấn/ha).

Phát triển trồng dâu nuôi tằm đòi hỏi phải liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp từ khâu cung ứng giống, vật tư đầu vào đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; gắn phát triển vùng nguyên liệu với nhà máy ương tơ, dệt lụa tăng cường khả năng tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật, thông tin thị trường để nâng cao hiệu quả, phát triển sản xuất bền vững.

Thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trồng dâu nuôi tằm, đây sẽ là nhân tố trung gian làm cầu nối giữa các hộ nông dân trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với Công ty, doanh nghiệp; xác định và thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm kén tằm thông qua hợp đồng liên kết.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết bao tiêu sản phẩm kén tằm cho nông dân; đồng thời hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm sau chế biến. Bên cạnh đó, xem xét thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay để thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất, chế biến; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận, thuê đất, giao đất nhằm phát triển cơ sở chế biến quy mô phù hợp, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững ngành dâu tằm tơ trên địa bàn tỉnh.

**2.5. Về cơ chế, chính sách:** Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, đầu mối, phối hợp với các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch, kịp thời giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở; tổng hợp báo cáo định kỳ (đợt xuất) kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Phối hợp với Sở Công Thương và các địa phương trong việc xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác kết nối với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm góp phần nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất cho người dân.

Tập huấn chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất. Xây dựng các mô hình điểm về trồng dâu, nuôi tằm làm cơ sở nhân rộng. Tăng cường tư vấn, hướng dẫn phát triển các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các địa phương trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ liên quan đến nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống dâu, giống tằm, công nghệ nuôi tằm tơ; quy trình phòng trừ dịch bệnh trên cây dâu và tằm; hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong sơ chế, bảo quản kén tằm.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

**4. Sở Công Thương :** Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút các doanh nghiệp ký kết hợp đồng thu mua nguyên liệu tơ tằm được sản xuất tại Lào Cai. Thường xuyên thông tin về yêu cầu, tiêu chuẩn, chất lượng của thị trường tiêu thụ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất chế biến tơ và các sản phẩm từ tơ tằm.

#### **5. Ủy ban nhân dân các xã/phường**

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch, tập trung chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Đồng thời, tuyên truyền vận động Nhân dân về chủ trương, định hướng, chính sách, thị trường của tỉnh về phát triển sản xuất dâu tằm.

Tổ chức rà soát toàn bộ quỹ đất hiện có trên địa bàn để quy hoạch vùng trồng, bố trí đất trồng dâu phù hợp theo định hướng chung của tỉnh và phải đảm bảo duy trì, mở rộng quy mô diện tích theo kế hoạch này và theo Đề án số 09 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng dâu, nuôi tằm theo hướng hàng hóa đảm bảo duy trì và mở rộng quy mô diện tích trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác chỉ đạo, điều hành và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch này; chủ động giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền và kịp thời thông tin, báo cáo đề xuất đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Tuyên truyền Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh, tới toàn thể nhân dân, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục để được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật.

Tạo điều kiện thuận lợi để các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đến đầu tư, xây dựng cơ sở thu mua, chế biến tơ trên địa bàn.

Thường xuyên rà soát, cập nhật báo cáo đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch này gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Trồng trọt, Bảo

vệ thực vật và Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản để tổng hợp và tham mưu biện pháp chỉ đạo, điều hành chung trên toàn tỉnh.

## **6. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai**

Tuyên truyền các cơ chế chính sách về hỗ trợ lãi suất vốn vay của Trung ương, của tỉnh cho các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay của nhà nước hoàn thiện các thủ tục để tiếp cận nguồn vốn (nếu có nhu cầu).

## **7. Các Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết bao tiêu sản phẩm dâu tằm tơ**

Phối hợp các địa phương xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, thu mua sản phẩm cho người sản xuất; hỗ trợ đào tạo tập huấn hướng dẫn người dân các kỹ thuật trồng dâu, chăn nuôi tằm, thu hoạch kén theo đúng quy trình sản xuất tơ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã phường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài Chính, Công Thương;
- UBND các xã, phường: Âu Lâu, Nam Cường, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Châu Quế, Lâm Giang, Đông Cuông, Tân Hợp, Mậu A, Xuân Ái, Trấn Yên, Hưng Khánh, Lương Thịnh, Việt Hồng, Quy Mông, Bát Xát, Võ Lao, Khánh Yên, Chiềng Ken, Phúc Khánh, Bảo Hà;
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai;
- Công ty Cổ phần Dâu tằm tơ Yên Bái - Thôn làng qua xã Trấn Yên;
- HTX Năm Tam Đảo - xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Khanh);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Minh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trung Bá**

**Phụ biểu: Kế hoạch phát triển trồng dâu nuôi tằm tỉnh Lào Cai năm 2026**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Địa phương	Kế hoạch năm 2026 (ha)	Trong đó		Sản lượng lá dâu (tấn)	Sản lượng kén tằm (tấn)
			Diện tích hiện có (ha)	Diện tích trồng mới (ha)		
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.700</b>	<b>1.457</b>	<b>243</b>	<b>45.900</b>	<b>2.300</b>
1	P. Âu Lâu	44	35	9	1.188	60
2	P.Nam Cường	4	2	2	108	5
3	Xã Văn Chấn	13	10	3	351	18
4	Xã Thượng Bằng La	13	10	3	351	18
5	Xã Chấn Thịnh	95	80	15	2.565	129
6	Xã Châu Quế	1	0	1	27	1
7	Xã Lâm Giang	10	2	8	270	14
8	Xã Đông Cuông	40	4	36	1.080	54
9	Xã Tân Hợp	2	1	1	54	3
10	Xã Mậu A	108	89	19	2.916	146
11	Xã Xuân Ái	140	115	25	3.780	189
12	Xã Trấn Yên	768	708	60	20.736	1.039
13	Xã Hưng Khánh	19	16	3	513	26
14	Xã Lương Thịnh	18	15	3	486	24
15	Xã Việt Hồng	2	1	1	54	3
16	Xã Quy Mông	333	300	33	8.991	451
17	Xã Bát Xát	7	5	2	189	10
18	Xã Võ Lao	1	0,5	0,5	27	1
19	Xã Khánh Yên	1	0,5	0,5	27	1
20	Xã Chiềng Ken	1	0,5	0,5	27	1
21	Xã Phúc Khánh	21	13	8	567	28
22	Xã Bảo Hà	59	49,5	9,5	1.593	80